

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2019/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 25 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức bộ máy của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam**

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NAM

ĐẾN

Số: 2398
Ngày: 26/6/2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 184/2003/QĐ-TTg ngày 08/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 03/2008/QĐ-TTg ngày 07/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 184/2003/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 24/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 32/2017/QĐ-TTg ngày 20/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 24/2010/QĐ-TTg;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15/7/2019 và thay thế Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam; các quy định khác trái với quy định này hết hiệu lực thi hành.



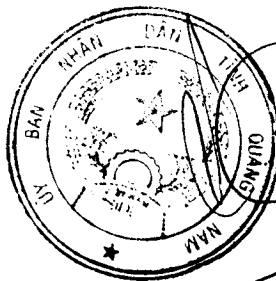
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ur*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Tư pháp, Cục KTVBQPPL (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra);
- Báo Quảng Nam;
- Đài PTTH Quảng Nam;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- Công báo tỉnh Quảng Nam;
- CPVP; các Phòng Chuyên viên;
- Lưu: VT, NC.

G:\Dropbox\Kien 2019\Nai vu\Chuc nang nhiem vu\BQL chu Lai\Quy dinh chuc nang BQL Chu Lai-QD ban hanh.docx

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thu

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy
của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2019/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu kinh tế mở Chu Lai theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ và pháp luật có liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai.

2. Ban Quản lý do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của UBND tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong công tác quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn khác được UBND tỉnh giao, cụ thể:

1. Trình UBND tỉnh:

a) Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Ban Quản lý;

b) Dự thảo Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn và các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông;

d) Quy hoạch chung, điều chỉnh quy hoạch xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai để báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

đ) Quy hoạch xây dựng các khu chức năng phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai đã được phê duyệt; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

e) Kế hoạch hàng năm và 05 năm về phát triển Khu kinh tế mở Chu Lai trình UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

g) Phương án phát hành trái phiếu công trình; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

h) Danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm và 5 năm, lấy ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn theo quy định;

i) Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại Khu kinh tế mở Chu Lai trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật;

k) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển Khu Kinh tế mở Chu Lai trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về Khu kinh tế mở Chu Lai.

3. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai. Các đơn vị, ngành, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại Khu kinh tế mở Chu Lai có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế mở Chu Lai thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định pháp luật.

4. Về quản lý đầu tư:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển Khu kinh tế mở Chu Lai trình UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện;

b) Đăng ký đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư; thỏa thuận nghiên cứu đầu tư các dự án đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

c) Đề xuất danh mục dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký hợp đồng BOT, BTO, BT, các hình thức hợp đồng khác theo pháp luật về đối tác công tư, các dự án nhóm B, C theo ủy quyền của UBND tỉnh; tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA theo văn bản giao nhiệm vụ của UBND tỉnh đối với từng dự án;

d) Đề xuất danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai, trừ các dự án nhà ở, khu nghỉ trang được giao cho các Sở, ngành, địa phương;

đ) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh - trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại Khu kinh tế mở Chu Lai;

e) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại Khu kinh tế mở Chu Lai và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

g) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong Khu kinh tế mở Chu Lai; đánh giá hiệu quả đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

h) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, hình thành các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp hỗ trợ, khu, cụm liên kết ngành; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu công nghiệp trong trường hợp phải điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu công nghiệp khi chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái;

i) Thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển Khu kinh tế mở Chu Lai.

5. Về quản lý môi trường:

a) Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai;

b) Phối hợp cơ quan chức năng cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý; phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại khu kinh tế;

d) Định kỳ báo cáo công tác bảo vệ môi trường của khu kinh tế gửi UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 01 hàng năm;

đ) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu kinh tế;

e) Phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong khu kinh tế hoặc với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi khu kinh tế;

g) Phối hợp kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu kinh tế khi được yêu cầu.

6. Về quản lý đất đai:

a) Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế của nhà đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế mở Chu Lai và các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao theo đúng mục đích sử dụng và phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai, Quy hoạch xây dựng các khu chức năng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi để giao cho Ban Quản lý trước khi giao lại đất, cho thuê đất. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất cho người có nhu cầu sử dụng đất trong các khu chức năng của khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đất đai;

d) Tổ chức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước và thực hiện việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo quy định Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ và trình tự, thủ tục xác định giá đất theo quy định của UBND tỉnh;

đ) Thu hồi đất đã giao lại, cho thuê đối với trường hợp người sử dụng đất có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai; người sử dụng đất chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật hoặc tự nguyện trả lại đất theo quy định của Luật Đất đai; quản lý quỹ đất đã thu hồi tại điểm này;

e) Hướng dẫn và thực hiện quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai tại khu kinh tế;

g) Gửi quyết định giao lại đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính khu đất đến Văn phòng đăng ký đất đai để đăng ký vào hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và trình cơ quan

có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

h) Lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp phát sinh ngoài kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, Ban Quản lý báo cáo UBND tỉnh xem xét đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

i) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai trong Khu kinh tế mở Chu Lai.

7. Về quản lý quy hoạch và xây dựng:

a) UBND tỉnh ủy quyền:

Tổ chức thẩm định và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp, các khu chức năng trong Khu kinh tế mở Chu Lai nhưng không làm thay đổi cơ cấu quy hoạch;

Tổ chức thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án trong khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế mở Chu Lai thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo pháp luật về xây dựng;

Quyết định phê duyệt dự án đầu tư đối với các dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công tại Khu kinh tế mở Chu Lai, trừ các dự án do Sở, Ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư;

Thực hiện thẩm quyền thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các dự án, công trình trong Khu kinh tế mở Chu Lai trừ các dự án do Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư;

Cấp Giấy phép quy hoạch xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc diện cấp giấy phép trong khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng công trình trong Khu kinh tế mở Chu Lai trừ công trình cấp đặc biệt, công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình tôn giáo và công trình nhà ở riêng lẻ;

Cấp Giấy phép thi công, Chứng chỉ quy hoạch cho các dự án trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai do Ban Quản lý thẩm định thiết kế, cấp Giấy phép xây dựng.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý quy hoạch, xây dựng công trình, chất lượng công trình trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo quy định pháp luật về xây dựng và theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động:

a) UBND tỉnh ủy quyền:

Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được;

Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động và tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

Nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động, cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hàng năm của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền:

Tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp thuê lại lao động, thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai.

c) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ quản lý lao động trong Khu kinh tế mở Chu Lai, bao gồm: Bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, xây dựng quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định của pháp luật về lao động hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

9. Về quản lý thương mại:

a) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại Khu kinh tế mở Chu Lai theo quy định pháp luật về thương mại;

b) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại Khu kinh tế mở Chu Lai trên cơ sở ủy quyền của Bộ Công Thương;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, chi nhánh trong khu kinh tế đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của các Bộ, ngành và UBND tỉnh.

10. Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo thẩm quyền, hướng dẫn và ủy quyền của các Bộ, ngành, UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

11. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác:

a) Tham gia ý kiến với các Bộ, ngành và UBND tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch có liên quan đến hoạt động đầu tư, phát triển Khu kinh tế mở Chu Lai;

b) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp UBND cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển mô hình khu công nghiệp, khu kinh tế mới;

c) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới Khu kinh tế mở Chu Lai đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về Khu kinh tế mở Chu Lai thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Báo cáo định kỳ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh về tình hình: Xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế; thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; triển khai và hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

e) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của UBND tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của Ban Quản lý;

g) Hàng năm, dự báo nhu cầu sử dụng lao động trong Khu kinh tế mở Chu Lai, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

h) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

i) Xây dựng dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển hàng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) của Ban Quản lý trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan;

k) Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý và thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật;

l) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

m) Chủ trì thực hiện kiểm tra, phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới Khu kinh tế mở Chu Lai; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với Khu kinh tế mở Chu Lai;

n) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong Khu Kinh tế mở Chu Lai theo thẩm quyền;

o) Theo phân cấp, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định công nghệ, đánh giá công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp;

p) Phối hợp với các đơn vị Công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

q) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm hoạt động trong Khu kinh tế mở Chu Lai phù hợp quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển khu kinh tế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan;

r) Thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc phân công, ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

a) Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban;

b) Trưởng Ban có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai; phối hợp với người đứng đầu các Sở, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý;

c) Phó Trưởng Ban Quản lý là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm

trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý;

d) Trưởng ban do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Trưởng ban do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban. Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý gồm:

a) Văn phòng Ban Quản lý:

Thành lập bộ phận “một cửa” làm đầu mối tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai và các cá nhân, tổ chức có liên quan khác.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

Phòng Kế hoạch tổng hợp.

Phòng Quản lý đầu tư và doanh nghiệp.

Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường.

Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng.

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

Trung tâm Phát triển hạ tầng.

Trung tâm Bồi thường giải phóng mặt bằng.

d) Số lượng cấp phó của người đứng đầu Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý thực hiện theo quy định hiện hành.

đ) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương trực thuộc Ban Quản lý do Trưởng ban quyết định theo quy định hiện hành.

3. UBND tỉnh giao Trưởng Ban Quản lý quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý được quy định tại khoản 2 điều này.

4. Trưởng Ban Quản lý lập hồ sơ, thủ tục về thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

Điều 4. Biên chế, số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, viên chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, viên chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Biên chế công chức là biên chế thuộc Văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc Ban Quản lý, do Trưởng ban phân bổ trong tổng số biên chế công chức được UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý.

3. Biên chế viên chức, số lượng người làm việc:

Việc phân bổ biên chế viên chức, quyết định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý và của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý được duyệt, hằng năm Trưởng Ban Quản lý xây dựng kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định để đảm bảo thực hiện lộ trình tinh giản biên chế và thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Trưởng Ban Quản lý bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Chương III **QUAN HỆ LÀM VIỆC**

Điều 5. Quan hệ với cấp trên

Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực trong công tác quản lý và thực hiện theo cơ chế phân cấp, ủy quyền (nếu có).

Ban Quản lý chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình kế hoạch công tác, kinh phí hoạt động và các hoạt động đầu tư phát triển kinh tế tại Khu kinh tế mở Chu Lai và Dự án tổng thể.

Điều 6. Quan hệ với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện theo Quy chế phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn và các cơ quan có liên quan khác được UBND tỉnh phê duyệt.

Thực hiện việc báo cáo các nội dung được ủy quyền, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên ngành theo đúng quy định.

Điều 7. Quan hệ với tổ chức Đảng, đoàn thể

Ban Quản lý thực hiện mối quan hệ công tác với cấp ủy Đảng, đoàn thể trong Ban Quản lý và cấp ủy Đảng cấp trên theo đúng Điều lệ và các quy định hiện hành.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trưởng Ban Quản lý căn cứ quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan ban hành

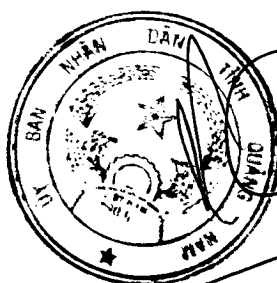
1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý.

2. Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Quy chế làm việc của Ban Quản lý, Quy chế phối hợp giữa Thủ trưởng cơ quan và các tổ chức đoàn thể của Ban Quản lý.

Điều 9. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có những vấn đề chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thu

